

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

	Tổng số học sinh	Lớp 1				Lớp 2				Lớp 3				Lớp 4				Lớp 5			
		Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số		
			Nữ	Dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																					
1. Tiếng Việt	378	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	221	59	35	0	0	43	18	1	0	48	26	1	0	36	15	0	0	35	15	0	0
Hoàn thành	152	34	9	0	0	21	8	0	0	29	9	2	0	41	8	1	1	27	11	0	2
Chưa hoàn thành	5	3	1	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	378	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	233	63	36	0	0	47	19	1	0	47	22	1	0	44	14	0	0	32	9	0	0
Hoàn thành	140	31	8	0	0	17	7	0	0	29	13	2	0	33	9	1	1	30	17	0	2
Chưa hoàn thành	5	2	1	0	0	1	0	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học/TNXH	378	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	243	61	34	0	0	47	19	1	0	53	28	1	0	55	19	1	0	27	6	0	0
Hoàn thành	134	34	10	0	0	18	7	1	0	25	7	2	0	22	4	0	1	35	20	0	2
Chưa hoàn thành	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Lịch sử và Địa lí	139	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	61													39	15	0	0	22	7	0	0
Hoàn thành	78													38	8	1	1	40	19	0	2
Chưa hoàn thành	0													0	0	0	0	0	0	0	0
5. Tiếng Anh	217									78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	124									48	24	2	0	43	14	0	0	33	13	0	0
Hoàn thành	93									30	11	1	0	34	9	1	1	29	13	0	2
Chưa hoàn thành	0									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Tin học	217									78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	101									37	20	1	0	38	14	0	0	26	10	0	0
Hoàn thành	116									41	15	2	0	39	9	1	1	36	16	0	2
Chưa hoàn thành	0									0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Đạo đức	378	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	245	62	37	0	0	52	21	1	0	53	28	1	0	46	17	0	0	32	14	0	0
Hoàn thành	132	33	7	0	0	13	5	1	0	25	7	2	0	31	6	1	1	30	12	0	2
Chưa hoàn thành	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Âm nhạc	378	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	206	57	34	0	0	42	19	1	0	48	26	1	0	33	13	0	0	26	12	0	0
Hoàn thành	171	38	10	0	0	23	7	1	0	30	9	2	0	44	10	1	1	36	14	0	2

Chưa hoàn thành	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Mĩ thuật	378	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	232	59	34	0	0	44	18	1	0	46	20	1	0	51	15	0	0	32	10	0	0
Hoàn thành	145	36	10	0	0	21	8	1	0	32	15	2	0	26	8	1	1	30	16	0	2
Chưa hoàn thành	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Kỹ thuật	62																	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	33																	33	16	0	0
Hoàn thành	29																	29	10	0	2
Chưa hoàn thành	0																	0	0	0	0
11. Công nghệ	155									78	35	3	0	77	23	1	1				
Hoàn thành tốt	75									37	19	1	0	38	14	0	0				
Hoàn thành	80									41	16	2	0	39	9	1	1				
Chưa hoàn thành	0									0	0	0	0	0	0	0	0				
12. Giáo dục thể chất	378	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1	62	26	0	2
Hoàn thành tốt	223	60	35	0	0	38	17	1	0	43	24	1	0	45	17	0	0	37	16	0	0
Hoàn thành	153	35	9	0	0	26	9	0	0	35	11	2	0	32	6	1	1	25	10	0	2
Chưa hoàn thành	2	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Hoạt động trải nghiệm	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				
Hoàn thành tốt	213	67	39	0	0	45	18	1	0	54	26	1	0	47	16	0	0				
Hoàn thành	102	28	5	0	0	20	8	1	0	24	9	2	0	30	7	1	1				
Chưa hoàn thành	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
II. Năng lực cốt lõi	Lớp 1,2,3,4 theo TT27/2020																				
1. Tự chủ và tự học	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				
Tốt	227	70	38	0	0	48	21	1	0	70	34	3	0	55	19	0	0				
Đạt	89	26	7	0	0	17	5	1	0	8	1	0	0	22	4	1	1				
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
2. Giao tiếp và hợp tác	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				
Tốt	246	72	39	0	0	49	18	1	0	75	35	3	0	54	19	0	0				
Đạt	70	24	6	0	0	16	8	1	0	3	0	0	0	23	4	1	1				
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
3. GQVĐ và sáng tạo	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				
Tốt	170	56	31	0	0	39	16	1	0	50	24	1	0	48	16	0	0				
Đạt	146	40	14	0	0	26	10	1	0	28	11	2	0	29	7	1	1				
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
4. Ngôn ngữ	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				
Tốt	189	63	35	0	0	43	19	1	0	49	28	1	0	45	16	0	0				
Đạt	127	33	10	0	0	22	7	1	0	29	7	2	0	32	7	1	1				

Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
5. Tính toán	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	194	64	38	0	0	48	20	1	0	50	25	1	0	45	14	0	0			
Đạt	122	32	7	0	0	17	6	1	0	28	10	2	0	32	9	1	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
6. Khoa học	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	183	58	34	0	0	36	18	1	0	53	28	1	0	54	18	1	0			
Đạt	133	38	11	0	0	29	8	1	0	25	7	2	0	23	5	0	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
7. Công nghệ	155	0	0	0	0	0	0	0	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	75	0	0	0	0	0	0	0	0	38	20	1	0	40	15	0	0			
Đạt	81	0	0	0	0	0	0	0	0	40	15	2	0	37	8	1	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
8. Tin học	155	0	0	0	0	0	0	0	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	76	0	0	0	0	0	0	0	0	38	20	1	0	39	15	0	0			
Đạt	80	0	0	0	0	0	0	0	0	40	15	2	0	38	8	1	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
9. Thẩm mỹ	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	171	65	38	0	0	36	18	1	0	47	20	1	0	47	15	0	0			
Đạt	145	31	7	0	0	29	8	1	0	31	15	2	0	30	8	1	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
10. Thể chất	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	183	65	36	0	0	35	18	1	0	44	24	1	0	47	16	0	0			
Đạt	133	31	9	0	0	30	8	1	0	34	11	2	0	30	7	1	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
III. Phẩm chất chủ yếu																				
1. Yêu nước	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	285	94	44	0	0	65	26	2	0	75	35	3	0	66	23	1	0			
Đạt	31	2	1	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	11	0	0	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2. Nhân ái	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	284	91	44	0	0	64	26	2	0	75	35	3	0	66	23	1	0			
Đạt	32	5	1	0	0	1	0	0	0	3	0	0	0	11	0	0	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3. Chăm chỉ	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1			
Tốt	239	80	41	0	0	49	20	1	0	66	33	2	0	55	19	0	0			
Đạt	77	16	4	0	0	16	6	1	0	12	2	1	0	22	4	1	1			
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			

4. Trung thực	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				
Tốt	273	86	43	0	0	64	26	1	0	75	35	3	0	61	22	1	0				
Đạt	43	10	2	0	0	1	0	1	0	3	0	0	0	16	1	0	1				
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
5. Trách nhiệm	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				
Tốt	244	79	42	0	0	49	20	1	0	70	34	3	0	52	19	0	0				
Đạt	72	17	3	0	0	16	6	1	0	8	1	0	0	25	4	1	1				
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
II. Năng lực	Lớp 5 theo TT22																				
1. Tự phục vụ, tự quản	62	26																62	26	0	2
Tốt	46	18																46	18	0	1
Đạt	16	8																16	8	0	1
Cần cố gắng	0	0																0	0	0	0
2. Hợp tác	62	26																62	26	0	2
Tốt	39	16																39	16	0	0
Đạt	23	10																23	10	0	2
Cần cố gắng	0	0																0	0	0	0
3. Tự học và giải quyết VD	62	26																62	26	0	2
Tốt	22	7																22	7	0	0
Đạt	40	19																40	19	0	2
Cần cố gắng	0	0																0	0	0	0
III. Phẩm chất																					
1. Chăm học chăm làm	62	26																62	26	0	2
Tốt	45	20																45	20	0	0
Đạt	17	6																17	6	0	2
Cần cố gắng	0	0																0	0	0	0
2. Tự tin trách nhiệm	62	26																62	26	0	2
Tốt	46	24																46	24	0	0
Đạt	16	2																16	2	0	2
Cần cố gắng	0	0																0	0	0	0
3. Trung thực, kỷ luật	62	26																62	26	0	2
Tốt	49	23																49	23	0	0
Đạt	13	3																13	3	0	2
Cần cố gắng	0	0																0	0	0	0
4. Đoàn kết, yêu thương	62	26																62	26	0	2
Tốt	53	24																53	24	0	1
Đạt	9	2																9	2	0	1
Cần cố gắng	0	0																0	0	0	0
IV. Khen thưởng	172	50	31	0	0	31	14	1	0	31	16	1	0	29	12	0	0	31	11	0	0
V. Đánh giá KQHT	316	96	45	0	0	65	26	2	0	78	35	3	0	77	23	1	1				

Hoàn thành xuất sắc	70	21	12	0	0	16	7	0	0	20	9	1	0	13	6	0	0				
Hoàn thành tốt	71	29	19	0	0	15	7	1	0	11	7	0	0	16	6	0	0				
Hoàn thành	169	43	13	0	0	33	12	0	0	45	19	2	0	48	11	1	1				
Chưa hoàn thành	0	3	1	0	0	1	0	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0				

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Thái